

Tản mạn về NHÓM THƠ BÌNH ĐỊNH

Lâm Bích Thủy

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Tản mạn về NHÓM THƠ BÌNH ĐỊNH](#)

Lâm Bích Thủy

Tản mạn về NHÓM THƠ BÌNH ĐỊNH

Trích HK “Về người cha là thi sĩ”
Của Lâm Bích Thủy

Bài viết có tham khảo tư liệu của một số các nhà văn

Trước đây, tôi đã có bài viết sơ về “Bàn Thành Tứ Hữu”, song, có lẽ chưa đáp ứng được sự cần thiết cho các nhà nghiên cứu, sinh viên làm luận văn. Nay, thỉnh thoảng tôi có điện thoại hoặc thư gửi về tận nhà để xin gặp tìm hiểu về nhóm “Tứ Linh” của Bình Định. Giống như thế, Phan Lai Triều – hậu duệ của linh Phụng-Chế Lan Viên, có lần dạm “Chị thường ở nhà chứ? hôm nào rồi, em đưa anh nhà văn ở Lâm Đồng đến gặp, anh cần một số tư liệu về các cụ “Tứ linh”.

Điều này đặt ra cho tôi sự nghiêm túc trong bài giới thiệu kỹ về nhóm thơ, hy vọng rằng qua bài viết này có thể giúp cho nhiều người cần đi sâu khai thác về những thi hữu đất võ mà lắm duyên với văn thơ của Bình Định này:

Thành Đồ Bàn còn gọi là thành cổ - Chà Bàn; thuộc địa phận xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, cách thành phố Quy Nhơn 27 km về hướng tây bắc. Tại Đồ Bàn, một nhóm thơ được hình thành bởi bốn thi hữu mà giới văn học hay nhắc đến. Là nhóm thơ đã phát sinh và tồn tại trên đất Bình Định từ năm 1936 cho đến 1945.

Khởi đầu, ở Bình Định có hai đôi bạn.

- Đôi thứ nhất gồm Quách Tấn và Hàn Mặc Tử. Theo lời kể của Quách Tấn, thì vào năm 1931, ông 21 tuổi, còn Hàn Mặc Tử 19 tuổi, khi đọc được những bài thơ Đường luật ký tên P.T trên báo, ông rất thích nên nhờ người tìm và ông đã gặp PT- đó là Phong Trần tức Hàn Mặc Tử.

Như một định mệnh, sau khi gặp nhau, hai người "là một đôi tri kỷ gắn bó như đôi tình nhân. Về bề ngoài Quách Tấn nghiêm nghị, ít nói, khó gần, vậy mà với Hàn ông thương yêu như em ruột" (Hàn Mặc Tử - Hương thơm & mật đắng, tr.36) Khi Hàn mắc bệnh hiểm nghèo, ông đã hết lòng với Hàn, tìm thầy chạy chữa bằng tiền lương của mình trong nhiều tháng...Bởi những tình cảm chân thành đó, chàng thi sĩ tài hoa nhưng mệnh bạc ấy đã giao cho Quách Tấn giữ toàn bộ thư từ và thơ của mình trước khi đi xa

Không may, chiến tranh xảy ra (1945-1954) Quách Tấn từ Nha Trang đưa gia đình về lại Bình Định. Đến năm 1954, cả gia đình trở về ngôi nhà cũ nhưng tất cả sản nghiệp và sách vở bị mất sạch. Than ôi! tất cả những gì Hàn trao gửi cho Quách Tấn, cùng trên 500 - 600 bức thư Hàn gửi cho Tấn suốt 10 năm thân thiết cũng không cánh mà bay ..

Thế rồi, "Suốt bao năm sau, Quách Tấn rờn rã kiếm tìm những bài thơ lưu lạc của Hàn. Nghe bất cứ nơi đâu có là ông tới tận nơi xin lại, dần lâu “châu cũng lần lượt về hợp phố” Năm 1987, tuyển tập Thơ Hàn Mặc Tử ra đời do Chế

Lan Viên đề tựa và Quách Tấn giới thiệu. Một lời hứa, một ý nguyện đối với vong hồn bạn phải 45 năm sau mới thực hiện được. Dù muộn, nhưng thật chí tình, son sắt và trọn vẹn..." (Hương thơm & mật đắng, tr.46-53.)

- Đôi thứ hai gồm Yến Lan và Chế Lan Viên.

Theo Yến Lan thì ông lớn hơn Chế Lan Viên 4 tuổi và học trên Chế ba lớp. Lúc học ở Trường Tiểu học Pháp Việt ở thị trấn Bình Định, tôi và Chế Lan Viên rất mê báo Phong hóa. Hai đứa bàn nhau làm báo. Bọn tôi mua thạch xoa vể, khắc chữ lên rồi in ra giấy, bắt chước kiểu cách của báo Phong Hóa. Mỗi lần in 15 bản, bán cho bạn bè trong lớp. Tiền lời kiếm được dùng mua thạch xoa, tiếp tục in. Được một thời gian bọn tôi bị Hiệu trưởng bắt phạt quì, rồi cấm luôn "tờ báo"!

Chiều chiều, tôi và Chế thường bá vai nhau lên cửa Đông Thành Bình Định ngắm cảnh, bàn chuyện văn chương thi phú. Hai đứa đều trần trở với dân Chàm, tháp Chàm, nên bàn nhau viết "cái gì đó". Thời gian này, Chế cho ra đời tập "Điều tàn" nổi tiếng. Còn tôi tập "Giếng loạn" gồm 28 bài thơ, viết về kiếp đời của các Chiêm nương, nhưng tiếc thay chưa kịp công bố thì bị thất lạc

- Năm 1936, Hàn Mặc Tử từ giả nghề báo ở Sài Gòn về Qui Nhơn, gặp Chế Lan Viên. Hàn Mặc Tử và Chế Lan Viên quen

nhau khi Chế 16 tuổi và Hàn 24 tuổi. Chế thường mang thơ của mình cho Hàn góp ý. Có bài thơ mới, Hàn lại đọc cho Chế nghe. Vốn thông minh và có khiếu văn chương từ nhỏ, nên những bài thơ của Chế đã làm nhiều người yêu thơ kinh ngạc vì giọng thơ già dặn và u buồn trước tuổi của một học sinh đệ tam. Với sự khuyến khích của Hàn, Chế đã hoàn thành bản thảo tập "Điêu tàn" và xuất bản năm 1937.

- Còn Yến Lan và Hàn Mặc Tử gặp nhau thật đặc biệt. Ở bài viết "Những kỷ niệm với Hàn Mặc Tử", Yến Lan kể lại:

-Một sáng chủ nhật, khoảng giữa năm 1930, tôi đang chép lại bài thơ mới làm hôm qua, thì nghe tiếng gọi ngoài cổng chính.

Tôi nghĩ: chắc là có khách lạ muốn đến thăm đến (vì người quen tất phải biết ngõ phụ luôn mở rộng ở phía Bắc của góc tường thành) Tôi bước ra, nghe tiếng của hai trang nam tử. Biết là người xa đến văn cảnh, tôi chào, rồi chỉ hướng cho họ vào đến. Khách mặc âu phục sang trọng: Một, hơi lớn tuổi, nói giọng Bắc, rất chỉnh tề trong bộ Tropical, một là thanh niên mặc nguyên bộ tơ De-ligaon, đội mũ Panama. Đang đi, người trẻ tuổi bỗng ngoặt sang phải, lối hàng rào chè, rẽ sang một góc sân. Ở đó có cây lựu lớn đang nở hoa đỏ rực. Anh níu bẻ một nụ rồi tặng cho người bạn đồng hành, miệng đọc câu Kiều:

*Ngoài hiên quỳên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lè đơm bông*

Rõ ràng là những vị khách thuộc loại hào hoa, ít gặp ở đây. Vừa lúc ấy cha tôi bước ra, hướng dẫn họ đến bên tấm bia đá và mở cửa mời vào chính điện. Tôi trở lại tràng kỷ, làm tiếp công việc bỏ dở. Được một chốc hai người đi xuống. Cha tôi đưa họ vào nghĩa tự, mời ngồi trên tràng kỷ và đưa mắt bảo tôi xuống nhà lấy bộ bình trà bằng sứ chuyên dùng tiếp khách quý. Có lẽ tờ giấy mà tôi còn bỏ ngổ trên bàn có những dòng chữ và cách trình bày giống dạng một bài thơ đã làm cho người trẻ tuổi chú ý. Anh hỏi tôi:

-Cậu đang chép thơ à? Tôi bẽn lễn gật đầu:- Dạ, vâng.

-Thơ của bác hay thơ của cậu đấy?

-Dạ thơ của tôi. Im lặng một chốc, anh lại hỏi:- Cậu làm thơ lâu chưa? Đã đăng ở đâu chưa?

- Tôi mới vẽ vẽ, cũng có bài được đăng báo.

- Cậu lấy bút danh là gì?

- Tôi ký Xuân Khai. Người trẻ tuổi vui hẳn lên, anh cười:- Vậy tôi với cậu là đồng nghiệp với nhau. Xin tự giới thiệu, tôi là Phong Trần, là Hàn Mặc Tử. Anh quay sang người trung niên, vẻ quý trọng:- Vị này là nhà văn, tác giả “Kép Tư Bền”, tập truyện ngắn vừa mới xuất bản đang được cả nước hoan nghênh. Tôi thốt lên một tiếng “À” vui vẻ:- Hóa ra ông là nhà văn Nguyễn Công Hoan. Tôi đã đọc và đã biết nhiều về ông, nhất là trong cuộc bút chiến với báo Phong Hóa, Ngày Nay về tập chuyện dài “Lá ngọc cành vàng” của ông

Lúc ấy nhà văn Nguyễn Công Hoan như tự nhiên có thêm những cảm xúc không ngờ. Ông nhìn tôi một cách triều mến.

Hàn Mặc Tử thì gật đầu thích thú, anh tiếp lời:- Nhân đây

ông làm một cuộc viễn du từ Bắc vào Nam để tạ lòng ủng hộ của tác giả mà mình hâm mộ. Hôm nay tôi đưa ông lên thăm một vài cảnh đẹp ở đây, rồi sẽ lên Phú Phong, mảnh đất lịch sử của quê ta. Nhân dịp này ta làm quen với nhau vậy. Tôi đang sống với gia đình tại 20 đường Khải Định-Quy Nhơn.

Có đi Quy Nhơn mời cậu ghé chơi, chúng ta là đồng nghiệp với nhau mà.

Chúng tôi gắn bó với nhau từ buổi ấy. Tôi kể chuyện này với Chế. Chế cho biết đã quen với Tử rồi và cũng muốn có dịp nào đó sẽ giới thiệu tôi với anh.

Trong quá trình giao lưu thi phú, Hàn Mặc Tử nhận thấy cần phải qui tụ bốn người thành một nhóm thơ để học hỏi và giúp nhau trên con đường sáng tạo. Từ khi nhóm thơ được hình thành, Hàn Mặc Tử như chất keo gắn kết mối quan hệ điều hoà tâm đạo bằng hữu các thi hữu trong nhóm với nhau như một khối hình .

Nhà nghiên cứu văn học ở Bình Định đương thời, chơi thân với nhóm thơ tên Trần Thống (tức Trần Kiên Mỹ) hết lời ngợi ca tình bạn của họ trong bài nói chuyện "Bình Định lắm duyên với thi sĩ". Ông đã dùng hình tượng tứ linh để ví với "Bàn thành tứ hữu". Trong đó, long là Hàn Mặc Tử, lân là Yến

Lan, qui là Quách Tấn và phụng là Chế Lan Viên. Tuy ví von cho vui nhưng khá phù hợp với tính cách từng người trong nhóm. Lại một điều, khi còn Hàn Mặc Tử, nhóm thơ giao du rất rộng, nhưng không mở rộng nhóm thơ, nghĩa là trước sau chỉ có bốn người"

“Nhóm thơ Bình Định hình thành từ những tâm hồn thơ còn rất trẻ, có người chưa đến tuổi hai mươi, họ tình nguyện đến với nhau bằng tình thân hữu ái, không tuyên ngôn, tuyên thệ, không khua chiêng gõ trống nhưng đã kết thành một sức mạnh máu thịt để rồi những tinh túy của thơ ca bắt đầu tỏa sáng trên nền thơ ca của dân tộc”

Trong gần ấy năm tồn tại (1936-1945), "Bàn thành tứ hữu" lần lượt cho ra đời nhiều thi phẩm có giá trị, gây được nhiều tiếng vang, như "Thơ Điên, Điêu tàn, Mùa cổ điển, Bến Mi Lăng v.v...Tất cả đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nền văn học dân tộc.

Nhóm thơ ra đời là sự kiện lớn tác động đến tầm nhìn của giới văn chương cả nước thời bấy giờ. Không chỉ thế, họ còn được sự mến mộ, đồng cảm, quan tâm trong và ngoài tỉnh. Có người đặt thơ ca ngợi, bài thơ tiếng Hán của Nguyễn Đức Sung đã phản ánh được điều đó

Phiên âm *BÀN THÀNH TỨ HỮU*

*TẤN bộ bổng lai lạc cảnh khoan
HOAN tình hội hiệp tứ thi lang*

*TRÍ hân khôì thỏa tâm hoàì vọng
LAN phóng hương nùng nhập tửu bang*

Tạm dịch: *Tấn tới bổng lai vui cảnh tiên
Hoan tình hội họp bốn thi nhơn
Trí sáng đẹp lòng bao mong nhớ
Lan tỏa hương nồng nhập xứ men*

Sau này, khi quan tâm tới các khuynh hướng sáng tác, Hàn Mặc Tử nhận thấy các bạn trong nhóm thể hiện rất rõ khuynh hướng sáng tác riêng biệt của từng người. Cuối năm 1936, Hàn Mặc Tử đề xướng việc thành lập "Trường thơ Loạn". Theo Yến Lan, thì trong khi đang suy nghĩ về vấn đề đó thì ông đưa cho Hàn xem tập thơ mình mới hoàn thành, viết về đề tài chiến tranh, nhan đề "Giếng loạn". Cái tên của tập thơ đã gợi cho Hàn về trường phái mà ông định khởi xướng, chỉ đợi dịp là thực thi. Ít lâu sau tại ngôi nhà số 20 Khải Định, Qui Nhơn, Yến Lan và một người nữa đi với Chế, mang tặng Hàn tập thơ "Điều Tàn" mà Chế vừa xuất bản (1937) . Sau khi chúc mừng Chế, Hàn xúc động nói: "Lâu nay chúng ta làm toàn những loại thơ điên loạn, xem ra có đủ nhân tố để lập một trường thơ Điên loạn, nó đã có mầm mống từ lâu, giờ tập thơ của Chế lên ông nói tiếp, cái tựa tập "Điều tàn" này là tuyên ngôn thứ nhất của chúng ta. Rồi chúng ta sẽ tiếp tục có tuyên ngôn bổ sung khi in tập thơ chung của Trường thơ Loạn".

Từ đó, cái tin ở Qui Nhơn có Trường thơ Loạn (có người gọi là "Trường thơ Điền") loan truyền khắp nơi. Ban đầu "Trường thơ Loạn" gồm Hàn Mặc Tử, Yến Lan, Chế Lan Viên, sau có thêm Bích Khê, Hoàng Diệp, Quỳnh Dao...

“Sau khi Hàn Mặc Tử mất (1940), Trường thơ Loạn bắt đầu tan rã. Mặc dù Yến Lan, Chế Lan Viên và Bích Khê vẫn chơi thân với nhau, song không còn ai tha thiết với việc duy trì hoạt động Trường thơ. Nó còn tồn tại một thời gian nữa, rải rác trong các sáng tác của Bích Khê và kết thúc cùng với sự qua đời của người "mang rõ phong cách của Trường thơ Loạn, người công dân trung thành của vương quốc" là Bích Khê vào năm 1942.”

Do có tới ba trong bốn thành viên của Nhóm thơ Bình Định (trừ Quách Tấn, vì khác khuynh hướng) nên nhiều người tưởng "Trường thơ Loạn" là một danh hiệu khác của "Bàn thành tứ hữu" và có sự nhầm lẫn thành viên của nhóm . Trong cuốn “Phong trào thơ mới 1932-1945” giáo sư Phan Cự Đệ cho rằng nhóm thơ Bình Định có cả Bích Khê và Hoàng Diệp, là không chính xác. Nhưng khi tái bản, giáo sư vẫn giữ nguyên ý đó. Điều này được Quách Tấn – người anh cả của nhóm xác định rõ trong một bức thư.

“Nha Trang lập xuân 1988
Chú Yến Lan

Cách đây 1 tuần tôi có gửi ra chú 1 bức thư nói về Trường thơ Bình Định. Chú nên cho ông Thu Hoài biết rằng không có Trường thơ Bình Định, chỉ có Trường thơ loạn của Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Yến Lan mà thôi. Trường thơ này không thể thành Trường thơ Bình Định được. Bình Định chỉ có một nhóm gồm 4 thành viên mà các bạn yêu thơ do Trần Thống ở Kiên Mỹ đại diện, gọi là Bàn Thành Tứ Hữu. Nhóm thơ này gồm có: Hàn, Chế, Yến, Quách. Mỗi người mang tên một con vật trong bộ Tứ Linh. Tôi đã viết một bài nói về nhóm thơ Bình Định vừa vui vừa nói lên được phong độ và sắc thái của thơ Tiền chiến Bình Định - Đó là từ 1930 đến 1945, từ 1945 đến 1985 trừ Tử và Khê đã mất, kẻ còn lại đều hoạt động đều đặn.

Quách Tấn và Yến Lan: hai thành viên sống lâu nhất của nhóm, khi còn sống họ khẳng định "Bàn thành tứ hữu" là một nhóm thơ. Ở đó, sự gắn kết với nhau bằng tình thi ca, bằng hữu, hơn là một trường phái sáng tác.

Bút danh các thi hữu :

Bút danh Hàn Mặc Tử

Tên thật của Hàn Mặc Tử là Nguyễn Trọng Trí, sinh 22/9/1912 . Trước đây, ông dùng nhiều bút danh, nhưng nổi tiếng trong làng văn là bút danh Phong Trần. Khi trở thành bạn thân, Quách Tấn chọc tức: “cậu, người mảnh mai, vóc dáng như cây sậy làm sao chịu được phong trần mà lấy bút

danh là Phong Trần?” Ông Trí tự ái, nhưng thấy đó là sự góp ý chí tình, nên vui vẻ và nói ra ngay cái tên “Hàn Mặc Tử” như có sẵn trong đầu. Ông giải thích cho Quách Tấn: chữ Hàn có nghĩa là lạnh, chữ Mặc là rèm tức là rèm lạnh. Quách Tấn vẫn chưa chịu, hướng cho bạn lối ra “nếu đã có rèm mà thêm bóng trắng vào, hỏi còn cảnh nào nên thơ bằng” Ông Trí ngẫm nghĩ một lát rồi “À” một tiếng, sau đó lấy bút ra, vạch thêm vành trắng non vào đầu chữ a để thành chữ ă. Lúc này chỉ thêm một cái dấu thôi mà nghĩa khác hẳn. Từ Hàn Mặc Tử nghĩa “Rèm lạnh” giờ thành Hàn Mặc Tử là “Bút mực”. Vậy là bút danh Phong Trần phải nhường chỗ cho bút danh Hàn Mặc Tử từ đó.

Bút danh Chế Lan Viên

Trong tờ VĂN NGHỆ-NGƯỜI VĂN.

PV: Nghe nói, bút hiệu của nhà thơ Chế Lan Viên cũng xuất phát từ tình bạn với ông?

YL: Nói đúng hơn chữ “Lan Viên” là từ tên tôi và một bài thơ của tôi. Hoan làm thơ từ lúc 12, 13 tuổi, đầu tiên ký tên từ những địa danh ngoài quê hương Quảng Trị, Mai Lĩnh, Thạch Hãn, Thạch Mai. Khoảng 1934, tôi xa nhà xuống Qui Nhơn học. Đêm trước ngày ra đi, thấy trời đã tối mà cha tôi vẫn thắp đèn dầu tưới lan, tôi xúc động làm bài thơ

Rồi đây mỗi ngã một thân đơn

*Con ngọn đèn xanh cha mảnh vườn
Đêm lụi đèn tàn ai gạt bậc
Vườn lan ai ấy tưới thay con*

Khi tôi đọc cho Hoan nghe, Hoan xúc động lắm. Sau vài phút trầm ngâm, Hoan nói “Mình muốn làm một cái gì đó để kỷ niệm về bài thơ và tình bạn của chúng ta” Sau đó, các bài thơ đăng báo “Tiếng trẻ” Hoan ký tên là “Lan Viên” Đến năm 1936 Hàn Mặc Tử có viết bài thơ “Thi sĩ Chàm” tặng Hoan mà ghi là “Tặng Chế Bồng Hoan”. Bạn thơ Nguyễn Viết Lãm đến chùa bên bờ đầm Thị Nại, nơi Hoang đang trọ học. Nhìn thấy dòng chữ đề tặng ở trang sách bèn góp ý với Hoan, nên ghép hai tên lại làm kỷ niệm. Lúc ấy, bản thảo tập “Điều tàn” vừa xong, Hoan ký ngay bút danh mới “Chế Lan Viên” rồi gửi cho Nguyễn Xuân Sanh, nhờ in ở Hà Nội. Thế là từ đó trên thi đàn văn học Việt Nam xuất hiện một bút hiệu mới toanh: Chế Lan Viên.

Bút danh Yến Lan

Ai bước chân vào làng văn cũng cố tìm cho mình một bút danh; người thì lấy tên làng, người thì lấy tên của dòng sông quê hoặc một dấu ấn nào đó trong cuộc đời. Chắc chắn rằng chỉ có nhà thơ bị mẹ đẻ rơi trên bãi cát ở Bến Mỹ Lăng là người duy nhất lấy tên của hai thiếu nữ cùng yêu mình làm bút hiệu:

Thầy giáo Lang nổi tiếng phong độ và thơ hay, đã có truyện ngắn và thơ đăng trên các báo với bút danh đầu đời là Xuân Khai. Nhưng do duyên cớ làm sao mà tài ăn nói và duyên kể chuyện của thầy đã làm xiu lòng không ít các cô thanh nữ ở phố huyện. Thầy thường nghe được những câu Học sinh trong lớp xì xào khen thầy; thầy thường giả lảng, tỉnh bơ như không nghe thấy gì.

Nhưng, hơn một lần, trong giờ lên lớp, hai thiếu nữ khá xinh, cùng tầm tầm tuổi và vóc dáng, tâm sự cùng nhau lúc giải lao. Một cô tên Yến, một cô tên Lan. Hai cô thương nhau như chị em ruột, đi đâu cũng có nhau. Lại một điều là cả hai cùng thầm thương trộm nhớ thầy. Không biết vô tình hay hữu ý, các cô cố nói để thầy nghe “ Tao với mày chơi thân nhau như vậy, sau này có lấy chồng, chỉ lấy một người thật đẹp trai làm chồng chung, để chúng mình khỏi phải xa nhau” Câu nói tâm tình của hai cô gái thầy Lang nghe được, khiến thầy lưu ý và bất chợt mỉm cười ý nhị ...

Thời gian sau, cô Yến theo gia đình chuyển vào ở hẳn Nha Trang, chỉ còn cô Lan, vẫn chung tình theo học lớp của thầy Lang. . .

Cha cô Lan biết được tình cảm của cô dành cho thầy giáo nghèo nên tìm mọi cách can ngăn, vì ông cho rằng “Không môn đăng hộ đối”. Không lấy được thầy giáo hay thơ, cô Lan nhất quyết đi tu. Cô vào tu tại chùa Sư Nữ ở Phan Thiết. Cả

nhà tỏa khắp nơi tìm, nhưng không sao tìm được. May nhờ bà chị con ông bác đi lễ Phật bắt gặp, báo tin gia đình biết. Chàng thi sĩ nghèo họ Lâm cũng khăn gói theo anh trai cô Lan vào tận chùa đón về. Do đó ông có bài thơ “Phan Thiết”

Từ đó hai người càng gắn bó hơn. Họ hẹn hò cùng xuống Qui Nhơn, ra Đập Đá trên chiếc xe ngựa, thật lãng mạn như trêu ngươi người cha. Cha cô Lan thấy họ quyết tình như vậy, đành chấp nhận cho con gái cùng lấy chàng thi sĩ nghèo. Trong giai đoạn gian nan nhất, cô Yến không quên biên thư động viên, vun đắp cho hai người thành đôi lứa, và không hề nhắc lại lời thề lấy chung chồng năm xưa nữa.

Tôi nghiệp cho cô Yến, lần đi tản cư, cả gia đình bị lật thuyền, chết hết! Nhớ lại câu hẹn ước của đôi bạn và để kỷ niệm tình bạn của họ, bút danh Xuân Khai đi vào quá khứ để cho Yến Lan thay thế.

“Bình Định lắm duyên với thi sĩ:

Xuân Diệu, tuy xuất thân và trưởng thành từ Gò Bồi-Bình Định nhưng, ban đầu không chơi thân với các thi sĩ Bình Định. Vì thế Quách Tấn viết:

“Xuân Diệu đắm Hàn, thoi Yến, đá Quách, bắt tay từ già Chế ra Hà Nội cùng Huy Cận lập nhóm Huy Xuân. Kế đó, Bích Khê ở Quảng Ngãi lẻ loi vào Bình Định cùng bốn thành

viên của nhóm trở thành “Ngũ Hành” Sau này, Xuân Diệu mới bắt tay với năm thành viên nhóm Bình Định hợp thành Lục Căn “Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân Ý” của làng thơ Bình Định”

Nhóm thơ có bốn người mà đã có 3 ở tại Bình Định, còn Quách Tấn thì ở Nha Trang. Hàng tháng, ít nhất một lần, vào những đêm trăng lại thấy thấp thoáng bóng họ cùng chụm đầu bên nhau trò chuyện thâu đêm trên lầu cửa Đông Thành Bình Định. Chế Lan Viên gọi lầu này là “Lầu tư tưởng” Rồi thoảng, họ cùng nhau vào thăm Quách Tấn.

Ở Nha Trang, nhà Quách Tấn là điểm hẹn của văn hóa. Thỉnh thoảng có nhà thơ trào phúng Nguyễn Đình đến góp vui với họ. Nhà Quách Tấn có cây mận trước sân, tối đến, họ quây quần dưới gốc mận; thức rất khuya để đọc thơ đường, thơ Pháp và luận đàm về thế sự.

Những dịp giao lưu như vậy, Quách Tấn nói với Yến Lan “Xuân Diệu là người khôn ngoan nhất. Trước kia tôi cứ cho rằng Xuân Diệu sống ích kỷ, nhất thiết không cho ai xem bản thảo, nhất thiết không nói cho ai biết những gì mình chưa in lên giấy hản hoi. Ngày nay tôi mới biết là Diệu khôn. Bọn đạo văn càng ngày càng nhiều, chú cũng như tôi ưa giúp người quá nên chưa biết.”.

Lâm Bích Thủy

017 lô 4 cư xá Thanh Đa

P/27 Q/BT TP/HCM

Tel: 08.3.55.66.4.77

DD: 0932.73.53.73

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct. Ly đưa lên

vào ngày: 28 tháng 11 năm 2010